Tiết 22-23 **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Năng lực**

- Nhận biết trạng ngữ trong câu

- Nhận biết đặc điểm, chức năng liên kết của trạng ngữ trong câu

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết khi viết đoạn, dựng đoạn

1. **Phẩm chất**

- Yêu tiếng Việt, có ý thức sử dụng trạng ngữ phù hợp để đạt hiệu quả trong giao tiếp

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**2. Học liệu :**  KHBD, SGK, SGV, SBT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Cách 1:**   * *GV yêu cầu hs làm việc cá nhân: Em hãy quan sát trong lớp học hoặc trên sân trường xem có những sự vật, sự việc nào đang sảy ra và ghi lại cụ thể vị trí, địa điểm mà em nhìn thấy những sự vật, sự việc đó?*   *- HS thực hiện nhiệm vụ*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, đặt câu  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 3 em lên ghi câu trả lời lên bảng  - HS ghi sản phẩm lên bảng, HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài  + Cách 1: Gv gợi mở để học sinh hướng đến các từ chỉ vị trí, địa điểm trong ví dụ của hs-> những từ đó được gọi là trạng ngữ  + Cách 2: Gv nhấn mạnh đến các từ ở cột A=> trạng ngữ | - Hs ghi lại được sự vật, sự việc đang xảy ra, ví dụ  + **Trên cành cây,** những chú chim đang hót líu lo  + **Trong lớp,** cô giáo đang giảng bài  ...  => Trạng ngữ |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **NV1 : Hướng dẫn Hs tìm hiểu tri thức Tiếng Việt**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Từ ví dụ phần khởi động, gv hỏi học sinh trạng ngữ là gì?*  *- Gv yêu cầu học sinh , thảo luận nhóm đôi để đặt câu có thành ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích? Từ đó chỉ ra chức năng của thành ngữ.*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi, thảo luận nhóm, hoàn thiện PHT  - Gv quan sát, bổ sung, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - Gv tổ chức  - HS trình bày sản phẩm thảo luận; HS nhận  xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức: Gv phân tích ví dụ trang 41 để HS thấy thêm được chức năng liên kết các câu trong một đoạn của trạng ngữ | **I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**  *-* ***Trạng ngữ là:***  thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích...của sự việc nêu trong câu  - **Có nhiều loại trạng ngữ**: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích...  ***- Chức năng:*** Bổ sung ý nghĩa cho câu, trạng ngữ còn có chức năng liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn làm bàu tập 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và thực hiện  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, hoàn thiện bài tập  - Gv quan sát, bổ sung, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn làm bài 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: Tổ chức thảo luận nhóm 4-6 học sinh bằng PHT   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câ** | a. Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người phòng khi dùng đến. | b. Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét. Định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước. | | **Trạng ngữ** |  |  | | **Tác dụng** |  |  |   HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trao đổi để thống nhất PHT  - Gv quan sát, hỗ trợ Hs  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- GV tổ chức hoạt động**  - HS trình bày kết quả, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Hướng dẫn HS làm bài 3,4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv yêu cầu học sinh đọc lần lượt bài 3,4 và thực hiện  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc và làm bài  - GV quan sát, hỗ trợ, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1: Trang 48**   1. TN chỉ thời gian: ngày cưới   TN chỉ nơi chốn: trong nhà Sọ Dừa  b. TN chỉ thời gian: đúng lúc rước dâu  c. TN chỉ thời gian: Lập tức  d. TN chỉ thời gian: Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ  **Bài 2: Trang 48**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | a. Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người phòng khi dùng đến. | b. Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét. Định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước. | | **Trạng ngữ** | Năm ấy, chẳng bao lâu, khi chia tay | Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên,  Nhân quan trạng đi sứ vắng, | | **Tác dụng** | Liên kết các câu trong đoạn, giúp người đọc hình dung ra các sự việc diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia | Liên kết các câu trong đoạn văn, ở mối liên hệ về thời gian, cách thức diễn ra sự việc |   **Bài tập 3: Trang 48**  - Từ láy: véo von, rón rén, lăn lóc  - Tác dụng: Giúp cho việc miêu tả âm thanh, hình ảnh sinh động, ấn tượng hơn  **Bài tập 4: Trang 48**  - Thành ngữ: mừng như mở cờ trong bụng  - Tác dụng: thể hiện trạng thái mừng rỡ, xen lẫn phấn khởi, hân hoan |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó sử dụng ba trạng ngữ.*  *+ Phát bảng kiểm để học sinh định hướng viết bài. Sau đó dung chính bảng kiểm để tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs chia sẻ bài viết của mình cho các bạn, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **-** Gv nhận xét, đánh giá | - Hs viết được đoạn văn bày tỏ cảm nghĩ về một truyện cổ tích có ít nhất 3 trạng ngữ  Gợi ý:  Từ xưa đến nay, những câu chuyện cổ tích luôn có sức hấp dẫn đặc biệt với trẻ thơ vì đó là thế giới của những điều diệu kì, những giấc mơ đẹp. Truyện mà tôi thích nhất là Sọ Dừa. Chàng trai Sọ Dừa sinh ra đã mang một dáng hình khác lạ, xấu xí nhưng chàng lại có nhiều tài năng, phẩm chất tốt đẹp. Vì muốn giúp đỡ mẹ, chàng đã xin đến ở nhà phú ông và chăn bò rất giỏi, con nào con nấy no căng. Không những vậy, chàng còn gặp được người con gái út của phú ông có tấm lòng nhân hậu, tốt bụng và nên duyên vợ chồng. Trải qua nhiều gian nan và thử thách, cuối cùng hai vợ chồng Sọ Dừa đã có được cuộc sống hạnh phúc. Đó là một kết thúc có hậu, phần thưởng xứng đáng cho những con người hiền lành, lương thiện. Như vậy, với truyện cổ tích Sọ Dừa, nhân dân ta đã gửi gắm ước mơ về một cuộc sống công bằng, cái thiện sẽ chiến thắng cái ác.  ***Các trạng ngữ:***  ***-*** Trạng ngữ chỉ thời gian: từ xưa đến nay  - Trạng ngữ chỉ nguyên nhân: vì đó là thế giới của những điều diệu kì, những giấc mơ đẹp; vì muốn giúp đỡ mẹ |

**Bảng kiểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của đoạn văn** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Mở đoạn | - Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng.  - Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm nghĩ của mình về câu chuyện.  - Có câu chủ đề nêu tên câu chuyện và cảm xúc khái quát về câu chuyện |  |
| Thân đoạn | - Trình bày cảm nghĩ về câu chuyện theo một trình tự hợp lí bằng một số câu.  - Chỉ ra được lí do khiến mình yêu thích (cốt truyện yêu thích/ nhân vật gần gũi/ kết thúc có hậu/ yếu tố kì ảo bất ngờ/ bài học sâu sắc…) |  |
| Kết đoạn | - Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân.  - Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn. |  |
| Trạng ngữ | - Đoạn văn sử dụng ít nhất 3 trạng ngữ |  |

**IV/ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học**

- Trạng ngữ là gì? Cho ví dụ

- Các loại trạng ngữ. chức năng

**2. Bài sắp học :**

ĐỌC VÀ MỞ RỘNG THỂ LOẠI : NON-BU VÀ HENG-BU

- Đọc và tóm văn bản

- Trả lời phần hướng dẫn đọc